

Số: 46/2025/QĐST- HNGĐ

Q, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hủ Vi D**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị **Kim Thị Đ**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Hủ Vi D** và chị **Kim Thị Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh **Hủ Vi D** và chị **Kim Thị Đ** thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung **Hủ Việt Cường**, sinh ngày 09/10/2011 cho chị **Kim Thị Đ** trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 03 năm 2025 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Hủn Vi D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Kim Thị Đ số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 03 năm 2025 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Kim Thị Đ cho đến khi thi hành án xong, anh Hủn Vi D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hủn Vi D và chị Kim Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Hủn Vi D và chị Kim Thị Đ thỏa thuận anh Hủn Vi D chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Các khoản án phí này được khấu trừ trong số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006147 ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Anh Hủn Vi D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương

